UBND TỈNH BẾN TRE
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số:78/QĐ-CĐBT ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bến Tre)

Tên ngành : **Điều dưỡng**

Mã ngành : **6720301**

Trình độ đào tạo : **Cao đẳng**

Hình thức đào tạo : **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh : **Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương**

Thời gian đào tạo : **3 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để giải thích nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và hướng điều trị người bệnh để lập kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Phân tích được về dược lý, dinh dưỡng, tâm lý con người, kiểm soát nhiễm khuẩn trong thực hành chăm sóc người bệnh;

- Giải thích được quá trình dược động học của thuốc, tác dụng của thuốc, quy chế sử dụng thuốc để sử dụng thuốc hợp lý và an toàn;

- Trình bày được kiến thức về vi ký sinh để xác định các nguyên nhân gây bệnh, nguồn lây nhiễm để lập kế hoạch phòng bệnh;

- Giải thích được quy trình tiếp nhận người bệnh vào viện và hướng dẫn được cho người bệnh các thủ tục, giấy tờ cần thiết cho người bệnh ra viện;

- Phân tích được được đặc điểm tâm lý từng người bệnh để lựa chọn phương pháp giao tiếp và tư vấn sức khỏe phù hợp;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.2. Kỹ năng:

- Nhận định được tình trạng người bệnh và đưa ra các chẩn đoán điều dưỡng phù hợp cho người bệnh;

- Phân loại được người bệnh đến khám và cấp cứu, xác định được vấn đề ưu tiên để đưa ra hướng xử trí phù hợp;

- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh;

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chuyên ngành;

- Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các thủ thuật trên người bệnh;

- Thực hiện việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp cấp cứu tại cộng đồng;

- Quản lý trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, thuốc, hồ sơ, sổ sách;

- Theo dõi, đánh giá tình trạng, ghi chép những diễn biến hàng ngày của người bệnh, phát hiện và báo cáo các diễn biến bất thường của người bệnh;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện với người bệnh;

- Tư vấn và giáo dục sức khỏe cho người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm

- Tuân thủ đúng các quy định về y đức, các quy chế chuyên môn, các quy định của pháp luật liên quan đến lĩnh vực điều dưỡng và các quy trình kỹ thuật của ngành y tế.

- Thận trọng, tỉ mỉ, tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân và của nhóm.

1.3. Vị trí làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Điều dưỡng phòng khám;

- Điều dưỡng chăm sóc;

- Điều dưỡng cộng đồng.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 36
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2.910 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2.475 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 872 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, kiểm tra: 2.038 giờ
- Thời gian khóa học: 3 năm

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	**Các môn học chung**					
6M0021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
6M0022	Pháp luật	2	30	18	10	2
6M0023	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
6M0024	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
6M0025	Tin học	3	75	15	58	2
6M0026	Tiếng Anh	5	120	30	85	5
	Cộng	**20**	**435**	**157**	**255**	**23**
II	**Các môn học, mô đun, chuyên môn ngành**					
II.1	***Môn học, mô đun cơ sở***					
6M1301	Giải phẫu- Sinh lý	4	90	30	56	4
6M1302	Hoá sinh	3	60	30	27	3
6M1303	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	3	60	30	27	3
6M1304	Sinh lý bệnh	2	45	15	28	2
6M1305	Dược lý	3	60	30	27	3
6Đ1306	Điều dưỡng cơ sở I	3	60	30	27	3
6Đ1307	Điều dưỡng cơ sở II	6	135	45	86	4
6M1308	Sức khỏe - Môi trường - Vệ sinh - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người	2	45	15	28	2
6M1309	Dinh dưỡng - Tiết chế	2	30	28	0	2
6M1310	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	30	28	0	2
6M1311	Nghề nghiệp và đạo đức người điều dưỡng	2	30	28	0	2

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/ bài tập/thảo luận	Kiểm tra
6M1312	Tổ chức Y tế	2	30	28	0	2
6M1313	Y học cổ truyền	4	105	30	71	4
6M1314	KNGT – Giáo dục sức khỏe	2	45	15	28	2
	Cộng	**40**	**825**	**382**	**405**	**38**
II.2	***Môn học, mô đun chuyên ngành***					
6M1315	Kiểm soát nhiễm khuẩn	4	120	30	86	4
6Đ1316	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Nội khoa	4	120	30	86	4
6Đ1317	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	3	75	30	42	3
6Đ1318	Chăm sóc sức khoẻ người bệnh cao tuổi	2	60	15	43	2
6Đ1319	Chăm sóc sức khoẻ người lớn bệnh Ngoại khoa	4	120	30	86	4
6Đ1320	Chăm sóc sức khoẻ trẻ em	4	120	30	86	4
6Đ1321	Chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	4	120	30	86	4
6Đ1322	Chăm sóc sức khoẻ phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	105	30	71	4
6Đ1323	Chăm sóc sức khoẻ tâm thần	2	60	15	43	2
6M1324	Phục hồi chức năng	3	75	30	42	3
6Đ1325	Chăm sóc sức khoẻ cộng đồng	3	105	15	87	3
6M1326	Quản lý điều dưỡng	2	45	15	28	2
6M1327	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
6M1328	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0
6Đ1329	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa (nâng cao)	3	105	15	87	3
	Cộng	**50**	**1.545**	**330**	**1.171**	**44**
II.3	***Môn học, mô đun tự chọn***					
6Đ1330	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa (nâng cao)	3	105	15	87	3
6Đ1331	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (nâng cao)	3	105	15	87	3
	Cộng	**3**	**105**	**15**	**87**	**3**
Tổng cộng		**113**	**2.910**	**872**	**1.931**	**107**

** Định hướng cho sinh viên chọn*

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học/mô-đun chung, môn học/mô-đun bắt buộc:

Việc thực hiện các môn học chung do bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành theo các thông tư: 10/2018/TT – BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018;11/2018/TT – BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018, 12/2018/TT – BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018, 13/2018/TT – BLĐTBXH ngày 26 tháng 9 năm 2018, 24/2018/TT – BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018; TT 03/2019/TT – BLĐTBXH ngày 17 tháng 1 năm 2019.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Ngoài khối lượng kiến thức và kỹ năng được quy định cụ thể trong chương trình thì trong thời gian học tập, học viên phải rèn luyện các kỹ năng mềm trong các hoạt động ngoại khóa đáp ứng chuẩn đầu ra của ngành đào tạo.

- Tổ chức cho học viên tham quan học tập, kiến tập, thực tập tại các đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở có liên quan đến ngành được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Căn cứ theo điều 12: tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học, mô-đun theo thông tư số: 09/2017/TT – BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017;

Thời gian và cách thức tổ chức kiểm tra đánh giá, thi kết thúc môn học, mô-đun được hướng dẫn cụ thể trong chương trình môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải học hết chương trình đào tạo của ngành Điều dưỡng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo qui định trong chương trình đào tạo, có chứng chỉ tin học ứng dụng căn bản căn cứ theo điều 25 về điều kiện tốt nghiệp theo thông tư số 09/2017/TT – BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017. Đồng thời thoả mãn các điều kiện tốt nghiệp theo thông tư 09/2017/TT – BLĐTBXH;

Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập tích lũy của người học để quyết định việc xét công nhận tốt nghiệp cho người học và đwọc cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng, danh hiệu **Cử nhân thực hành** theo Thông tư 10/2017/TT BLĐTBXH.

4.5. Các chú ý khác:

Chương trình đào tạo được thực hiện theo theo hình thức đào tạo chính quy tập trung. Tuy nhiên, chương trình cũng có thể lựa chọn một số môn học, mô-đun để đào tạo cho các lớp không tập trung, đào tạo ngắn hạn.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BẾN TRE

TS. Nguyễn Văn Huấn

Phụ lục: SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ-ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: ĐIỀU DƯỠNG - Mã ngành: 6720301 - Trình độ đào tạo: Cao đẳng

